

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2020/HS-PT  
Ngày 01 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Quang**

*Các Thẩm phán:* Ông: **Trương Ngọc Hồng**

Bà: **Đặng Thị Bích Vân**

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 8 và ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2020/HS-PT ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Hồ Bé A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2019/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Kiên Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Hồ Bé A**, sinh năm 1988 tại M, Kiên Giang;

Nơi cư trú: ấp P, xã Đ, huyện M, Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hồ Văn T và bà Võ Thị L; vợ Đặng Diễm H, có 02 người con sinh năm 2013 và sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14-3-2007 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 9 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, đến ngày 21-02-2008 đã chấp hành xong bản án. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 26-4-2019 đến nay. (có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo An:** Luật sư **Phạm Văn C** – Văn phòng Luật sư Phạm Văn C, Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị **Đặng Diễm H** – Sinh năm: 1991 (vợ bị cáo – vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện M, Kiên Giang.

- *Người làm chứng:*

1. **Trần Văn P (Bé)** – Sinh năm: – 2001 (có mặt, vắng khi tuyên án)

Địa chỉ: khu phố 1, thị trấn Thứ 11, huyện M, Kiên Giang.

2. **Huỳnh Sơn L (Cà Say)** – Sinh năm: 1995 (có mặt – vắng khi tuyên án)

Địa chỉ: ấp 10 Huỳnh, xã Đ, huyện M, Kiên Giang.

3. **Đặng Nhật T** – Sinh năm: 1996 (có mặt – vắng khi tuyên án)

Địa chỉ: khu phố 1, thị trấn Thứ 11, huyện M, Kiên Giang.

4. **Lê Nhật Đ (Báo Đ)** – Sinh năm: 1995 (có mặt - vắng khi tuyên án )

Địa chỉ: ấp C, xã V, huyện M, Kiên Giang.

5. **Danh Huế Q** – Sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn Thứ 11, huyện M, Kiên Giang, (vắng mặt);

6. **Nguyễn Văn C** – Sinh năm: 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã V, huyện M, Kiên Giang.

7. **Võ Trường A1** – Sinh ngày: 13-11-2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn Thứ 11, huyện M, Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 25/4/2019 Võ Trường A1, Trần Văn P và Lê Nhật Đ có đến tiệm nét Vũ Bảo Tuyền thuộc Khu phố 1, thị trấn Thứ 11, huyện M, tỉnh Kiên Giang để chơi game. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì P và Đ có điều khiển xe Wave BKS 54P6-6302 của Đ đến nhà Hồ Bé A ở ấp P, xã Đ, huyện M, tỉnh Kiên Giang mua ma túy đá (Methamphetamine) về sử dụng. Khi đến nhà Bé A thì P là người trực tiếp mua ma túy với số tiền là 200.000 đồng, được Bé A đựng ma túy trong một đoạn ống hút bằng nhựa được bịt kín 02 đầu, còn Đ thì đứng cạnh bên P. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì P cùng Trường A1 và Đ về nhà của Đ ở ấp C, xã V, huyện M, tỉnh Kiên Giang để cùng nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26/4/2019 Đ kêu P và An lấy xe Wave BKS 54P6-6302 mua đồ về ăn. Khi đi ngang nhà chị Nguyễn Thị Y thuộc Khu phố 1, thị trấn Thứ 11, huyện M, tỉnh Kiên Giang thì Trường A1 rủ P đột nhập vào nhà chị Y lấy trộm tài sản bán kiếm tiền tiêu xài thì P đồng ý. Trường An quan sát nhà chị Y có 01 lỗ trống nên đột nhập vào nhà, còn P ở ngoài canh giới cho Trường A1. Khi vào nhà chị Y thì A1 lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Gretel A70, màu đen, có số IMEI1: 356305074381818, số IMEI2: 356305074381826; 01 điện thoại hiệu itel, màn hình cảm ứng, mặt trước màu

đen, mặt sau màu trắng bạc, có số IMEI1: 358175084164365, số IMEI2: 358175084164373; 01 điện thoại di động hiệu itel, màn hình cảm ứng, mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng gold, có số IMEI1: 358175081336685, số IMEI2: 358175081336693 và 02 ví da và 350.000 đồng tiền Việt Nam đem ra ngoài cùng với P lục soát trong ví da thì thấy 08 USD, trong đó: 01 tờ tiền 5 USD; 01 tờ tiền 2 USD và 01 tờ tiền 1 USD. Khi lấy trộm tài sản xong P và Trường A1 rủ nhau đến nhà Hồ Bé A ở ấp P, xã Đ, huyện M, tỉnh Kiên Giang để mua ma túy đá (Methamphetamine) về sử dụng, trên đường đi thì Trường A1 đưa cho P 01 điện thoại hiệu itel, màn hình cảm ứng, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng bạc, có số IMEI1: 358175084164365, số IMEI2: 358175084164373 (điện thoại lấy trộm của chị Ý) để đổi ma túy. Khi đến nhà Hồ Bé A thì P đứng trước cửa nhà Hồ Bé A kêu nhiều lần nhưng Bé A không mở cửa, sau đó Trường A1 tiếp tục xuống xe đến cửa nhà cùng với P tiếp tục kêu Hồ Bé A, một lúc sau thì Hồ Bé A ra vén tấm màn cửa thì P đưa cho Hồ Bé A 01 điện thoại hiệu itel, màn hình cảm ứng, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng bạc, có số IMEI1: 358175084164365, số IMEI2: 358175084164373 hỏi đổi được bao nhiêu đồ (đồ ở đây được hiểu là ma túy) thì Hồ Bé A đưa cho P 01 đoạn ống hút bằng nhựa dài khoảng 03cm, được bịt kín 02 đầu, bên trong chứa ma túy. Lúc này Trường A1 đứng cạnh bên P tiếp tục đưa cho Hồ Bé A 100.000 đồng tiền Việt Nam và 08 USD, trong đó: 01 tờ tiền 5 USD; 01 tờ tiền 2 USD và 01 tờ tiền 1 USD (tiền Việt Nam và 08 USD lấy trộm nhà của chị Y) thì Hồ Bé A đưa ra cho P 01 đoạn ống hút bằng nhựa dài khoảng 03cm, được bịt kín 02 đầu, bên trong chứa ma túy. Sau khi mua ma túy xong P và Trường A1 đem về nhà Lê Nhật Đ ở ấp C, xã V, huyện M, tỉnh Kiên Giang để cùng nhau sử dụng, trên đường đi về nhà Đ thì rơi mất 01 đoạn ống hút bằng nhựa chứa ma túy. Số ma túy còn lại thì P, Đ và Trường A1 cùng nhau sử dụng hết.

Ngoài ra trong quá trình điều tra xác định nhiều người khác mua ma túy của Hồ Bé A bán cụ thể: Huỳnh Sơn L mua ma túy đá của Bé An 05 lần, L đã bán lại cho người khác và sử dụng hết; Lê Nhật Đ mua ma túy đá 04 lần, mỗi lần mua với số tiền là 200.000 đồng; Đặng Nhật T mua ma túy đá (Methamphetamine) khoảng 10 lần; Danh Huế Q mua ma túy đá (Methamphetamine) 01 lần; Trần Văn P khai nhận ngoài lần mua ma túy đá (Methamphetamine) vào ngày 25/4/2019 thì P còn mua của Bé A 03 lần nữa.

Quá trình điều tra và truy tố Hồ Bé A không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hồ Bé A chỉ thừa nhận 01 (một) gói nylon trong suốt bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng. Số ma túy này Hồ Bé A đặt mua trên mạng của

một người đàn ông không rõ nhân thân, giao ma túy gần nhà Hồ Bé A; bị cáo mua để sử dụng; Cành lá cây khô loại Cần sa được một người đàn ông không rõ nhân thân lại lịch cho để sử dụng cho việc chăn nuôi gà; 01 tờ tiền 5 USD; 01 tờ tiền 2 USD và 01 tờ tiền 1 USD được người khác tặng cho. Đối với 01 (một) viên nén màu xanh loại MDMA; điện thoại itel màn hình cảm ứng, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng bạc thì Bé A không biết của ai.

\* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Hồ Bé A tại ấp P, xã Đ, huyện M, tỉnh Kiên Giang, thu giữ:

- 01 (Một) gói nylon trong suốt, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất đã được niêm phong lại;

- 01 (một) gói nylon trong suốt bên trong chứa 01 (một) viên nén màu xanh nhạt đã được niêm phong lại;

- 01 (Một) bọc nylon màu trắng bên trong có chứa cành lá cây khô, chưa xác định là loại cây gì đã được niêm phong lại;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vivo màn hình cảm ứng, màu vàng Gold cũ đã qua sử dụng, có ốp lưng nhựa màu đen, trong ốp lưng điện thoại có 600.000đ Việt Nam; 01 tờ tiền 5 USD; 01 tờ tiền 2 USD và 01 tờ tiền 1 USD;

- 01 (Một) điện thoại hiệu itel, màn hình cảm ứng, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng bạc, có số IMEI1: 358175084164365, số IMEI2: 358175084164373;

- 06 (Sáu) ống thủy tinh màu trắng, hình cong giống chữ L, đường kính 0,5cm;

- 07 (Bảy) ống hút bằng nhựa, đường kính 0,5cm, có nhiều màu sắc;

- 01 (Một) chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ;

- 01 (Một) chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, ở nắp có gắn một ống nhựa và 01 ống thủy tinh;

- 21 (Hai mươi một) ống thủy tinh, hình trụ, màu trắng, đường kính 0,5cm.

\* Tại Bản Kết luận giám định: số 307/KL-KTHS ngày 02/5/2019 và số 361/KL-KTHS ngày 03/6/2019 như sau:

- Các hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (Một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,9324 gam. (*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, SST 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ*).

- 01 (Một) viên nén màu xanh chứa trong 01 (Một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3942 gam. (*MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ*).

- Cành lá cây khô chứa trong 01 (Một) bọc nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Cần sa. Khối lượng mẫu gửi giám định là 89,7 gam. *(Cần sa là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 45, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ).*

\* *Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:*

+ Thu giữ vật chứng, đồ vật như sau:

- 01 (Một) gói nylon trong suốt, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất đã được niêm phong lại;

- 01 (một) gói nylon trong suốt bên trong chứa 01 (một) viên nén màu xanh nhạt đã được niêm phong lại;

- 01 (Một) bọc nylon màu trắng bên trong có chứa cành lá cây khô, chưa xác định là loại cây gì đã được niêm phong lại;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu ViVo màn hình cảm ứng, màu vàng Gold cũ đã qua sử dụng, có ốp lưng nhựa màu đen;

- 01 (Một) điện thoại hiệu itel, màn hình cảm ứng, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng bạc, có số IMEI1: 358175084164365, số IMEI2: 358175084164373;

- 06 (Sáu) ống thủy tinh màu trắng, hình cong giống chữ L, đường kính 0,5cm;

- 07 (Bảy) ống hút bằng nhựa, đường kính 0,5cm, có nhiều màu sắc;

- 01 (Một) chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ;

- 01 (Một) chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, ở nắp có gắn một ống nhựa và 01 ống thủy tinh;

- 21 (Hai mươi một) ống thủy tinh, hình trụ, màu trắng, đường kính 0,5cm;

- Tiền Việt Nam 16.329.000 đồng; 01 tờ tiền 5 USD; 01 tờ tiền 2 USD và 01 tờ tiền 1 USD;

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Neoson, màn hình cảm ứng, màu vàng gold, cũ đã qua sử dụng;

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu ViVo, màu đen, màn hình cảm ứng, cũ đã qua sử dụng;

- 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 68M5 – 6535, màu đỏ đen, xe không có đầu đèn, cũ đã qua sử dụng;

- 01 (Một) cây khè lửa, có chữ Gas TORCH;

- 01 (Một) cây kích điện, màu đen, có chữ 50.000K VOLT, 928 TYPE, có gắn dây sạc;

- 01 (Một) khối nhựa màu đen hình chữ nhật, có kim loại màu trắng ở giữa, kích thước 04cm x 07cm;

- 01 (Một) đoạn ống thủy tinh hình trụ, màu trắng, chiều dài 05cm, đường kính 0,5cm và 01 (Một) đoạn ống thủy tinh hình trụ, cong, đường kính 0,5cm, màu trắng (thu nhà Đ);

(Tất cả số tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện M đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19-12-2019).

- 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số 68M1-299.93, màu xanh nâu, cũ đã qua sử dụng. Đã trả lại cho chị Tổ Mi;

- 01 (Một) xe mô tô, dán nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 53Y9 – 2034, màu xanh, không có đầu đèn, cũ đã qua sử dụng. Đã trả lại cho chị Hương;

- 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu Suzuki, biển số 53Y4 – 2823, màu đỏ, cũ đã qua sử dụng; xe này không liên quan đến vụ án nhưng số khung, số máy của xe này đã bị đóng lại, không còn nguyên thủy nên Cơ quan điều tra chuyển cho Công an huyện M xử lý theo quy định;

- 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 371234352, tên Hồ Bé An, sinh năm 1988. Đã trả lại bị cáo An;

- 01 (Một) xe mô tô loại xe Wave BKS 54P6-6302, màu xanh đen, xe không có đầu đèn, cũ đã qua sử dụng; xe của Lê Nhật Đ là P tiện để Đ đến nhà Hồ Bé An mua ma túy. Công an huyện M đã tịch thu sung quỹ nhà nước trong quyết định xử phạt hành chính.

**\* *Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M đã quyết định:***

**Tuyên bố:** Bị cáo Hồ Bé A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

+ **Xử phạt:** Bị cáo Hồ Bé A – **07 (bảy) năm tù.**

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

+ **Xử phạt:** Bị cáo Hồ Bé A – **01 (một) năm tù.**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là – **08 (tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 26-4-2019).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và bảo quyền kháng cáo trong hạn luật định.

\* Ngày 18 tháng 3 năm 2020 bị cáo Hồ Bé A có đơn kháng cáo với nội dung bị cáo chỉ thừa nhận tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, không thừa nhận tội Mua bán trái phép chất ma túy.

**\* Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Hồ Bé A chỉ thừa nhận hành vi *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, không tàng trữ chất MDMA và không thừa nhận tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đồng thời, bị cáo thừa nhận có đặt mua nỏ, bình và ống hút trên mạng về để sử dụng ma túy và đã sử dụng được vài lần; bị cáo xác định không quen biết với những người làm chứng.

- Người làm chứng Trần Văn P khai: Đêm ngày 25/4/2019 lần thứ nhất, P có cùng với Đ đến nhà bị cáo mua ma túy với số tiền 200.000 đồng. Lần thứ hai, P đi cùng Trường A1 mua đồ ăn, đi qua nhà Y vào trộm đồ gồm: tiền; hai điện thoại itel và 01 điện thoại màu đen, tiền đô, sau đó đem đến nhà Bé A mua ma túy. Khi đến nhà Bé A, kêu thì Bé A vén màn cửa nói chuyện, khi đó đèn phòng Bé A còn sáng, đưa ma túy bằng ống hút qua đường khe cửa, khi đưa không nhìn thấy mặt người đưa ma túy.

- Người làm chứng Trần Nhật Đ khai: Xác định có mua ma túy của Bé A vào đêm 25/4/2019, trước đó có mua 3 đến 4 lần. Tại phiên tòa, Trần Nhật Đ thừa nhận trước đó đã từng có mâu thuẫn với Bé A và có nhắn tin rủ Bé A đánh nhau, (thời gian khoảng 01 năm trước).

- Người làm chứng Huỳnh Sơn L: Tại phiên tòa, thay đổi lời khai và cho rằng: Chưa từng mua ma túy của Bé A, ma túy mà L sử dụng là mua của người lạ tại Sài Gòn, khi nhận dạng Bé A thì điều tra viên chỉ hỏi là ai là Bé A chứ không hỏi người mà L mua ma túy là ai nên L chỉ ra Bé A. Lý do bị cáo thay đổi lời khai là do trước đây mới bị bắt trong người còn ma túy nên L không được tỉnh táo nên khai vậy.

- Tại phiên tòa, người làm chứng Đặng Nhật T: Thay đổi lời khai và cho rằng có đến nhà Bé A mua ma túy nhưng không trực tiếp mua ma túy của A mà chỉ đi cùng với người em bà con tên Tí, Tí là người em này trực tiếp mua ma túy của A, lý do T thay đổi lời khai do trước đây khi làm việc với Cơ quan Công an tỉnh thần không được tỉnh táo nên khai như vậy...Khẳng định lời khai tại phiên tòa phúc thẩm là đúng sự thật.

**\* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:**

Quá trình khám xét nhà bị cáo thu giữ có 06 ống thủy tinh hình và 21 ống thủy tinh hình trụ màu trắng, số dụng cụ này bị cáo Bé A mua về sử dụng ma túy nhưng

cấp sơ thẩm không truy cứu bị cáo hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Ngoài ra, lời khai của những người làm chứng còn nhiều mâu thuẫn và tại phiên tòa phúc thẩm người làm chứng Đặng Nhật T và Huỳnh Sơn L thay đổi lời khai, khẳng định không mua ma túy của Bé A, nên việc căn cứ lời khai người làm chứng để buộc bị cáo tội mua bán trái phép chất ma túy là chưa đủ cơ sở... Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, 358 Bộ luật tố tụng hình sự hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra lại theo thủ tục chung.

**\* *Luật sư phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo cho rằng:*** Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát về hủy án sơ thẩm. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn có các vi phạm như: Biên bản khám xét, Biên bản niêm phong và mở niêm phong không có chữ ký của bị cáo mà không ghi rõ lý do, công an xã ký đại diện chính quyền và người chứng kiến là vợ bị cáo là vi phạm tố tụng; việc tổ chức nhận dạng không đúng quy định...

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 8 đến 9 giờ tối ngày 25-4-2019, P và Đ đã đến nhà Bé A mua ma túy đá (loại Methamphetamine, chứa trong đoạn ống hút) với số tiền 200.000đ; đến khoảng 2 giờ sáng P và Trường A1 đến nhà Bé A dùng điện thoại và tiền đô mới trộm được của chị Y để đổi lấy ma túy, đem về nhà Đ cùng sử dụng. Ngoài các lần trên, những người làm chứng còn khai nhận đã từng mua ma túy của Bé A nhiều lần như: P mua 03 lần với tổng số tiền 1.000.000đ; Trường A1 mua 02 lần với số tiền 400.000đ; Đ mua 03 lần với số tiền 600.000đ; T mua 03 lần với số tiền 600.000đ; L mua 05 lần với số tiền 1.900.000đ. Quá trình khám xét nhà bị cáo, còn thu giữ được một viên nén màu xanh qua giám định là chất MDMA có khối lượng là 0,3942g. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hồ Bé A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.



Qua nghiên cứu hồ sơ, nhận thấy cấp sơ thẩm có những vi phạm sau:

- Trong quá trình điều tra, tại các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm cũng như quá trình khám xét nhà thu giữ tại nhà của bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ vật chứng trong đó có thu giữ 06 ống thủy tinh hình cong chữ L, 21 ống thủy tinh hình trụ màu trắng, 02 bình thủy tinh trong đó có 01 bình có cấm 01 ống thủy tinh hình chữ L... Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khẳng định và thừa nhận số dụng cụ trên là của bị cáo đặt mua trên mạng về nhằm mục đích sử dụng ma túy và trước bị cáo đã có vài lần bị cáo sử dụng dụng cụ này... HĐXX xét thấy, bị cáo có dấu hiệu phạm tội “**Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy**” quy định tại Điều 254 Bộ luật hình sự nhưng cấp sơ thẩm không truy cứu là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

- Đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm những người làm chứng Huỳnh Sơn L và Đặng Nhật T đều thừa nhận đã từng mua ma túy của bị cáo A, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm lại thay đổi lời khai, khẳng định không mua ma túy của Hồ Bé A. Đối với Lê Nhật Đ thừa nhận có mua ma túy của Bé A nhiều lần, nhưng trước đây Đ từng có mâu thuẫn với bị cáo A và đã từng rủ nhau đánh nhau. Lời khai của Trần Văn P tại phiên tòa phúc thẩm khai nhận: Khi P đến nhà Bé A để mua ma túy, kêu thì Bé A vén màn cửa nói chuyện, đưa ma túy bằng ống hút qua đường khe cửa, khi đưa không nhìn thấy mặt người đưa ma túy. Như vậy, lời khai của những người làm chứng còn có nhiều mâu thuẫn và chưa đảm bảo tính khách quan.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm có những vi phạm mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, nên cần thiết hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra lại theo thủ tục chung.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị HĐXX hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do án sơ thẩm bị hủy nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự;

Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Kiên Giang. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Kiên Giang điều tra lại theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do án sơ thẩm bị hủy nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1);
- Lưu (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Quang**

